

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG TÂM ĐỒNG HỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG TÂM ĐỒNG HỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG TAM DONG HOI SERVICE AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108376696

3. Ngày thành lập: 25/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 90 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: • Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; • Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; • Bán buôn sơn và véc ni; • Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; • Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; • Bán buôn kính phẳng; • Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; • Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; • Bán buôn bình đun nước nóng; • Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; • Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; • Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663(Chính)
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: • Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
7.	Khai thác quặng sắt	0710

8.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: • Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác • Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán buôn gạo	4631
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: • Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác • Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh • Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện • Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự • Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm • Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
34.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
35.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: • Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy • Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
46.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: • Bán buôn quặng kim loại • Bán buôn sắt, thép	4662
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: • Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác • Bán buôn hoa và cây • Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản • Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản	6810

50.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: • Dịch vụ môi giới bất động sản • Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản • Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6820
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
52.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
54.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
55.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
56.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

6. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THIÊN THẮNG	P7 dãy TDDT An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	10,000	011419834	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	10,000		
2	DƯƠNG HỒNG SƠN	90 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000.000	150.000.000.000	50,000	001074013653	
			Tổng số	15.000.000	150.000.000.000	50,000		
3	VŨ TIẾN DŨNG	Tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	5,000	001087015019	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	5,000		

4	HOÀNG VĂN THÌN	Thôn Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500.0 00	75.000.000.000	25,000	0010640022 10	
			Tổng số	7.500.0 00	75.000.000.000	25,000		
5	NGUYỄN VĂN HÀ	Số 704 Đại lộ Tôn Đức Thắng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.0 00	30.000.000.000	10,000	B8899424	
			Tổng số	3.000.0 00	30.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN THÌN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001064002210

Ngày cấp: 27/03/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội